

Số: 43/2024/QĐST-DS

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 08 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ: Số 198 T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Hồng K – Trưởng phòng giao dịch Tháp Chàm – Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Ninh Thuận. Là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền số: 828/UQ-VVB-PC ngày 20/10/2021 và số: 48/UQ.VCB.NTH ngày 14/12/2023).

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Đình Tuấn K, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Khu phố 10, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1 Ông Nguyễn Đình Tuấn K xác nhận có vay, hiện đang còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền nợ vay tính đến hết ngày 28/6/2024 là 3.377.574.630 đồng (Ba tỷ ba trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi đồng). Trong đó:**

- Số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 0129/NTH.TC/23LD là: 3.254.585.186 đồng, gồm:

+ Nợ gốc: 3.000.000.000 đồng;

+ Nợ lãi: 200.178.082 đồng;

- + Lãi phạt gốc quá hạn: 48.082.192 đồng;
- + Lãi phạt lãi quá hạn: 6.324.912 đồng.
- Số tiền nợ theo tài khoản thẻ V08101322309 là: 95.957.406 đồng, gồm:
  - + Nợ gốc thẻ tín dụng phải trả: 76.427.032 đồng;
  - + Lãi phạt, phí khác: 19.530.374 đồng.
- Số tiền nợ theo tài khoản thẻ V08103209084 là: 27.032.038 đồng, gồm:
  - + Nợ gốc thẻ tín dụng phải trả: 17.493.103 đồng;
  - + Lãi phạt, phí khác: 9.538.935 đồng.

Ông Nguyễn Đình Tuấn K đồng ý tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày 29/6/2024 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến thi hành án xong.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP N thì lãi suất mà ông K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP N theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP N.

**2.2** Ông Nguyễn Đình Tuấn K tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 084/2023/NTH.TC ngày 13/4/2023 đã ký với Ngân hàng TMCP N để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trường hợp ông Nguyễn Đình Tuấn K không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP N được quyền phát mãi tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ vay.

**2.3** Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Đình Tuấn K đồng ý chịu và có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

**2.4** Về án phí:

Ông Nguyễn Đình Tuấn K đồng ý chịu 49.776.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) (đã làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 47.486.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: 0000336 ngày 18/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- THADS TP. PR-TC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Phát**